TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** --------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------★★★-------- M9a
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	***Thanh Trì, ngày 15 tháng 10 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN THỊ T** **- sinh năm 1987**

HKTT: xã T - huyện K - tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: số 14 ngách 102 ngõ 68 xóm C - thôn Tr - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh VŨ XUÂN D** **- sinh năm 1987**

HKTT: xã T - huyện K - tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: số 14 ngách 102 ngõ 68 xóm C - thôn Tr - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/10/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Xuân D có 02 con chung là Vũ Hoàng N - sinh ngày 25/4/2013 và Vũ Hoàng M - sinh ngày 08/02/2018. Chị T và anh D thoả thuận giao cháu N cho anh D trực triếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T, anh D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị T, anh D có yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị T và anh D không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 6895 ngày 29/9/2020). Chị T được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;